

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời – Suối Tiên, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;
Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
Căn cứ Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;
Căn cứ Thông tư 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;
Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời – Suối Tiên, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;
Căn cứ Văn bản số 494/SXD-KTQH ngày 09/4/2019 của Sở Xây dựng Phú Thọ về việc cho ý kiến nhiệm vụ, dự toán kinh phí lập: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;
Xét đề nghị của phòng Kinh tế và Hạ Tầng tại Báo cáo thẩm định số 17/BCTĐ-KT&HT ngày 22 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời – Suối Tiên, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, với những nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời – Suối Tiên, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

2. Đơn vị chủ đầu tư lập quy hoạch: Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang.

3. Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Liên danh công ty TNHH kiến trúc và chuyên giao công nghệ Hà Nội & Công ty TNHH MTV tư vấn xây dựng hội kiến trúc sư Hà Nội.

4. Quy mô, phạm vi và ranh giới lập quy hoạch.

- Khu đất nghiên cứu lập quy hoạch có vị trí tại tiểu khu 48, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Vị trí giới hạn như sau:

+ Phía Bắc, Đông Bắc giáp khu đồi núi và khu dân cư khu 8, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

+ Phía Đông, Đông Nam giáp khu đồi núi xã Xuân Áng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

+ Phía Nam, Tây Nam giáp khu đồi núi xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ và xã Chấn Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

+ Phía Tây, Tây Bắc giáp khu đồi núi xã Vân Hội và xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Tổng diện tích khu đất nghiên cứu lập quy hoạch có diện tích 172,99ha, trong đó: Vùng lõi (diện tích thuê môi trường rừng) có quy mô 24,3 ha; vùng đệm (diện tích thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất) có quy mô 148,69 ha.

- Quy mô lượng khách lưu trú dự kiến: 6.322 người

5. Tính chất và chức năng quy hoạch.

5.1. Tính chất:

Là khu du lịch sinh thái, du lịch văn hóa tâm linh đáp ứng nhu cầu thăm quan, du lịch, nghỉ dưỡng của du khách.

5.2. Chức năng:

Là quần thể du lịch được hình thành với nhóm chức năng chính: du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh, nghỉ dưỡng. Ngoài việc đáp ứng nhu cầu du lịch chất lượng cao trong nước, khu vực, dự án này còn đáp ứng nhiều đối tượng khách quốc tế.

6. Nguyên tắc lập quy hoạch.

6.1. Nguyên tắc chung

- Phù hợp với Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011 – 2020, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt.

- Tôn trọng tự nhiên, dựa vào địa hình, địa thế sẵn có, ít xáo trộn để bảo tồn cảnh quan tự nhiên, hoang sơ của khu vực.

- Các công trình xây dựng theo phong cách kiến trúc hữu cơ, lồng ghép hợp lý vào khung cảnh tự nhiên.

- Chính trang, tôn tạo điểm đến để tăng sức hấp dẫn, đảm bảo tiện nghi nhưng không phá cảnh quan chung và vốn có.

- Sử dụng vật liệu tự nhiên, thân thiện môi trường.

- Luôn tạo sự khác biệt, đảm bảo chất lượng cao.

6.2. Nguyên tắc cụ thể

- Quy mô khách du lịch: Được tính toán điều chỉnh trên cơ sở chỉ tiêu đất du lịch nghỉ dưỡng được đề xuất trong đồ án.

- Chức năng sử dụng đất: Khu vực nghiên cứu được xác định là quần thể du lịch được hình thành với nhóm chức năng chính: du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh, khu nghỉ dưỡng...

- Tổ chức không gian: Khu vực lập quy hoạch được xác định là quần thể du lịch được tổ chức hiện đại, không gian kiến trúc cảnh quan phù hợp hài hòa với khu vực xung quanh.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Phân tích, đánh giá điều kiện hiện trạng đã triển khai xây dựng của dự án, đối chiếu Quy hoạch có liên quan, Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành để đề xuất giải pháp phù hợp.

- Khớp nối đồng bộ với hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và không gian kiến trúc cảnh quan khu vực lân cận.

- Khớp nối quy hoạch, các dự án đã và đang triển khai xây dựng trong khu vực, đảm bảo đồng bộ về quy hoạch kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật.

- Các dự án ưu tiên đầu tư: đề xuất danh mục, thứ tự các dự án để tập trung nguồn lực đầu tư, tạo điều kiện sớm thúc đẩy phát triển đô thị trong khu vực nghiên cứu, phù hợp với quy hoạch ngắn hạn và lâu dài.

7. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật dự kiến áp dụng.

7.1. Chỉ tiêu sử dụng đất

Bảng tổng hợp quy hoạch Sử dụng đất dự kiến

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích đất (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất dịch vụ công cộng	CC	3,90	2,25
2	Đất cơ sở lưu trú		55,17	31,89
2.1	Khu khách sạn trung tâm	KS	1,94	1,12
2.2	Đất biệt thự nghỉ dưỡng	BT	53,23	30,77
3	Đất dân cư hiện trạng	ONT	2,23	1,29
4	Đất nông nghiệp công nghệ cao	NN	4,40	2,54
5	Đất tôn giáo, di tích	DT	3,24	1,87
6	Đất cây xanh, mặt nước, TDTT		62,25	35,98
6.1	Cây xanh, Thể dục thể thao	CX	45,12	26,08
6.2	Mặt nước	MN	17,13	9,90
7	Đất khu bảo tồn văn hóa	LVH	6,06	3,50
8	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	HTKT	0,59	0,34
9	Đất giao thông		35,15	20,32
	Tổng cộng		172,99	100,00

7.2. Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật

TT	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu theo quy chuẩn	Chỉ tiêu theo đồ án QH
I	Chỉ tiêu về đất đai			
	- Mật độ xây dựng gộp (brut-tô) tối đa	%	≤25	13,05
	- Tầng cao công trình	Tầng	1-5	1-7
	- Đất đường giao thông	%	≥18	20,32
II	Hạ tầng kỹ thuật			
1	Tiêu chuẩn cấp điện			
	- Khu vực nghỉ dưỡng, khách sạn	kW/giường	2÷3,5	2÷3,5
	- Khu văn phòng, dịch vụ, công cộng	W/m ² sàn	30	30
	- Chiều sáng đường phố	Cd/m ²	0,2÷0,4	0,2÷0,4
	- Độ rọi chiếu sáng công viên, vườn hoa	En(lx)	2÷7	2÷7
2	Tiêu chuẩn cấp nước			
	- Cấp nước sinh hoạt (Qsh)	lít/ng-ngđ	≥100	180
	- Cấp nước công cộng và dịch vụ	lít/m ² sàn-ngđ	≥2	2-3
	- Cấp nước rửa đường	lít/m ² - ngđ	≥0,5	0,5
	- Nước tưới vườn hoa, công viên	lít/m ² - ngđ	≥3	3
3	Tiêu chuẩn thoát nước	%Qsh	≥80	100
4	Tiêu chuẩn rác thải, chất thải rắn	Kg/ng-ngđ	0,8	1,3

(Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản sẽ được xác định cụ thể trong quá trình nghiên cứu)

8. Các yêu cầu về tổ chức không gian và quy hoạch.

8.1. Xác định các công trình điểm nhấn trong khu vực quy hoạch

- Xác định các công trình điểm nhấn cho khu vực, định hình thiết kế kiến trúc công trình phù hợp với tính chất sử dụng và tạo thụ cảm tốt.

- Trong trường hợp điểm nhấn không phải là công trình kiến trúc, có sử dụng không gian cảnh quan là điểm nhấn thì cần cụ thể hóa về cây xanh, mặt nước, địa hình tự nhiên, nhân tạo.

8.2. Xác định chiều cao xây dựng công trình

- Tổ chức không gian và chiều cao cho toàn khu vực nghiên cứu và cụ thể đối với từng lô đất.

- Xác định chiều cao công trình trên cơ sở tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, phù hợp với mật độ xây dựng, cảnh quan, cây xanh, mặt nước trong khu vực.

8.3. Xác định khoảng lùi công trình trên từng tuyến đường

- Xác định cụ thể khoảng lùi đối với công trình kiến trúc trên từng tuyến đường, nút giao thông.

- Đề xuất khoảng lùi tạo không gian đóng/mở bằng phương án thiết kế trên cơ sở thực trạng và giải pháp nhằm làm phong phú không gian kiến trúc cảnh quan, đảm bảo tiện lợi trong khai thác sử dụng.

- Việc xác định khoảng lùi tối thiểu của công trình phải tuân thủ quy hoạch, các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

8.4. Xác định hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc

- Đối với hình khối kiến trúc

+ Thiết kế về tổ chức không gian cảnh quan, tạo lập hình ảnh kiến trúc khu vực.

+ Xác định khối tích các công trình bằng giải pháp: hợp khối hoặc phân tán.

+ Đề xuất giải pháp cho các kiến trúc mang tính biểu tượng, điêu khắc.

- Đối với hình thức kiến trúc chủ đạo

+ Đề xuất hình thức kiến trúc chủ đạo là kiến trúc truyền thống, đậm đà bản sắc dân tộc theo các vùng miền.

+ Đề xuất các quy định bắt buộc đối với các kiến trúc nhỏ khác về: kích cỡ, hình thức các biển quảng cáo gắn với công trình.

+ Màu sắc chủ đạo của công trình kiến trúc phải phù hợp với tính chất và lịch sử khu du lịch, cảnh quan thiên nhiên khu vực, tập quán và sự thụ cảm của người bản địa về vật liệu, màu sắc.

8.5. Hệ thống cây xanh mặt nước và quảng trường

- Đối với hệ thống cây xanh

+ Thiết kế hệ thống cây xanh đảm bảo yêu cầu về môi trường và cảnh quan, phù hợp với mặt cắt hè đường và điều kiện khí hậu thổ nhưỡng khu vực.

+ Xác định hệ thống cây xanh đường phố, vườn hoa, công viên.

- Đối với mặt nước (sông, hồ): phải đề xuất phương án thiết kế trên cơ sở kết hợp giữa mặt nước và hệ thống cây xanh.

- Đối với quảng trường: Đề xuất phương án kiến trúc khu vực bao quanh quảng trường, với việc sử dụng vật liệu, màu sắc, ánh sáng, cây xanh.

8.6. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được bố trí đến mạng lưới đường nội bộ, bao gồm các nội dung sau:

- *Giao thông*: Xác định mạng lưới giao thông phù hợp theo quy hoạch của tỉnh Phú Thọ và huyện Hạ Hòa; mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng theo quy định về quy hoạch.

- *Chuẩn bị kỹ thuật*: Lựa chọn và xác định cao độ xây dựng phù hợp với quy hoạch chuyên ngành thoát nước, thủy lợi của tỉnh Phú Thọ, huyện Hạ Hòa; Các

giải pháp chuẩn bị kỹ thuật; Thiết kế san nền (đường đồng mức thiết kế) và tính toán khối lượng đào đắp và khớp nối với cao độ san nền các khu lân cận.

- *Cấp nước*: Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô trạm bơm nước, bể chứa; mạng lưới đường ống cấp nước, cấp nước chữa cháy và các thông số kỹ thuật chi tiết để khớp nối với quy hoạch chuyên ngành cấp nước.

- *Về thoát nước thải và vệ sinh môi trường*: Xác định tổng lượng nước thải và rác thải; mạng lưới thoát nước, vị trí các công trình xử lý nước thải, chất thải tuân thủ theo các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn, quy định hiện hành. Xác định vị trí điểm tập kết chất thải rắn, nhà vệ sinh công cộng phục vụ cho khu vực.

- *Về cấp điện*: Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp điện, vị trí, quy mô các trạm điện phân phối, mạng lưới đường dây trung thế, hạ thế và chiếu sáng.

- *Về thông tin liên lạc*: Xác định nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc.

- *Quy hoạch không gian ngầm*: phải đảm bảo sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả; kết nối tương thích và đồng bộ các công trình ngầm và giữa công trình ngầm với các công trình trên mặt đất.

9. Đánh giá môi trường chiến lược

- Đánh giá hiện trạng môi trường về điều kiện địa hình; điều kiện tự nhiên; chất thải rắn, nước thải, tiếng ồn (nếu có); các vấn đề xã hội, văn hóa, cảnh quan thiên nhiên.

- Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và môi trường đô thị; đề xuất hệ thống tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp về định hướng phát triển không gian và hạ tầng kỹ thuật tối ưu.

- Đề ra các giải pháp tổng thể phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục tác động và rủi ro đối với dân cư; hệ sinh thái tự nhiên; nguồn nước, không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch đô thị.

- Lập chương trình, kế hoạch giám sát môi trường về kỹ thuật và quản lý môi trường.

10. Đề xuất Quy định quản lý theo quy hoạch chi tiết.

- Quy định chung: Tuân thủ Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011 – 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Phú Thọ đến năm 2020.

- Quy định cụ thể: Vị trí ranh giới, chức năng quy mô diện tích, chỉ tiêu sử dụng đất từng ô quy hoạch; yêu cầu hạ tầng kỹ thuật đối với từng lô đất của khu vực quy hoạch. Quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và yêu cầu kỹ thuật đối với từng tuyến đường. Quy định phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình ngầm (nếu có). Quy định về hình thức kiến trúc và hàng rào công trình, vật liệu chủ đạo xây dựng của công trình. Quy định về vật thể kiến trúc, tổ chức cây xanh công cộng, sân vườn, cây xanh đường phố, mặt nước, không gian mở, điểm nhấn.

- Quy định về tổ chức thực hiện: Các quy định về tính pháp lý, kế hoạch tổ chức thực hiện quy hoạch chi tiết.

11. Hồ sơ sản phẩm và dự toán kinh phí.

11.1. Hồ sơ sản phẩm

- *Phần bản vẽ*: Thành phần và nội dung hồ sơ thiết kế được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT - BXD ngày 29/6/2016 và Thông tư số 06/2013/TT- BXD ngày 13/05/2013 của Bộ Xây dựng.

Thành phần và nội dung hồ sơ bản vẽ

TT	Tên bản vẽ	Ký hiệu	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất	QH - 01(A ₀)	1/500
2	Bản đồ hiện trạng kiến trúc - cảnh quan, hạ tầng xã hội và đánh giá đất xây dựng	QH-02A (A ₀)	1/500
3	Bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật	QH-02B (A ₀)	1/500
4	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất	QH-03 (A ₀)	1/500
5	Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan	QH-04 (A ₀)	1/500
6	Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật	QH-05(A ₀)	1/500
7	Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật		
	- Bản đồ quy hoạch giao thông	QH-06(A ₀)	1/500
	- Bản đồ tính toán khối lượng san nền	QH-07a(A ₀)	1/500
	- Bản đồ quy hoạch thoát nước mưa	QH-07b(A ₀)	1/500
	- Bản đồ quy hoạch cấp nước	QH-08(A ₀)	1/500
	- Bản đồ quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang.	QH-09(A ₀)	1/500
	- Bản đồ quy hoạch cấp điện và chiếu sáng công cộng.	QH-10(A ₀)	1/500
	- Bản đồ quy hoạch thông tin liên lạc	QH-11(A ₀)	1/500
	- Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược	QH-12(A ₀)	1/500
8	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật	QH - 13(A ₀)	1/500
9	Bản vẽ thiết kế đô thị	QH - 14(A ₀)	1/500
10	Thuyết minh; Dự thảo tờ trình, Quyết định phê duyệt, Quy định quản lý.		
11	Đĩa CD lưu trữ toàn bộ hồ sơ đồ án quy hoạch bao gồm thuyết minh, bản vẽ và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết		

* Lưu ý: Các bản vẽ được thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ 1/500

- *Phần văn bản:*

- + Kết quả thẩm định bản đồ khảo sát khu vực quy hoạch, tỷ lệ 1/5.00;
- + Tờ trình đề nghị thẩm định và dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch;
- + Thuyết minh tổng hợp (có bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán, hình ảnh minh họa và hệ thống sơ đồ, bản vẽ thu nhỏ khổ A3 với ký hiệu và ghi chú rõ ràng, được sắp xếp kèm theo nội dung cho từng phần của thuyết minh).
- + Quy định quản lý theo quy hoạch chi tiết.
- + Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức và đại diện cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung đồ án quy hoạch.
- + Đĩa CD lưu toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ quy hoạch chi tiết.

11.2. Dự toán kinh phí lập quy hoạch

- Tổng chi phí khảo sát, lập, thẩm định, quản lý, công bố đồ án quy hoạch đề nghị phê duyệt: **3.156.804.000 đồng**. (*Bảng chữ: Ba tỷ một trăm năm mươi sáu triệu tám trăm linh bốn nghìn đồng*).

Trong đó:

+ Chi phí khảo sát địa hình	:	599.299.000,0đồng
+ Chi phí lập quy hoạch xây dựng	:	1.952.365.000,0đồng
+ Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	:	125.488.000,0đồng
+ Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	:	22.816.000,0đồng
+ Chi phí thẩm định bản đồ khảo sát địa hình	:	29.965.000,0đồng
+ Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	:	106.315.000,0đồng
+ Chi phí quản lý nghiệp vụ đồ án quy hoạch	:	98.506.000,0đồng
+ Chi phí lấy ý kiến cộng đồng dân cư	:	35.498.000,0đồng
+ Chi phí công bố quy hoạch được duyệt	:	53.246.000,0đồng
+ Chi phí cắm mốc giới quy hoạch	:	133.306.000,0đồng

- **Nguồn vốn:** Vốn tự có của doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

12. Tổ chức thực hiện.

- Chủ đầu tư lập quy hoạch: Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Trường Giang
- Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế - Hạ tầng Hạ Hòa.
- Cơ quan tham gia ý kiến: Sở Xây dựng Phú Thọ.
- Cơ quan phê duyệt: UBND huyện Hạ Hòa.
- Thời gian thực hiện lập quy hoạch: 06 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời – Suối Tiên, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ được UBND huyện Hạ Hòa phê duyệt.

Điều 2. Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết theo quy định hiện hành, tổ chức lập quy hoạch chi tiết và trình duyệt quy hoạch đảm bảo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp & phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND xã Quân Khê; Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện. *HL*

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng Phú Thọ (b/c);
- Như điều 3;
- CT, CPCT;
- CVP, PCVP (Ô.Hướng);
- UBND xã Quân Khê;
- Lưu: VT. *156lu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Tiến Luận